

Số: 232/2024/QĐST-HNGĐ

Đông Đa, ngày 01 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 203/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 03 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Chị Trần Thị Bích T**, sinh năm 1971; ĐKNKTT và nơi cư trú: P211 – A1, tập thể K, phường T, quận Đ, Hà Nội.

- **Anh Vũ Văn D**, sinh năm 1963; ĐKHKTT và nơi cư trú: 280 H, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Trần Thị Bích T** và anh **Vũ Văn D** đăng ký kết hôn ngày 10/12/2009 tại **UBND phường T, thành phố N, tỉnh N**. Sau khi kết hôn chị **T** và anh **D** chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên mâu thuẫn nên anh chị đã ly thân từ năm 2018. Nay chị **T**, anh **D** nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ nên xin thuận tình ly hôn. Xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của anh chị, cho anh chị được thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị không có con chung.

[3] Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí: Chị Trần Thị Bích T và anh Vũ Văn D phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Bích T và anh Vũ Văn D.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị Trần Thị Bích T đã nộp theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001063243 ngày 22/03/2024 của Công ty cổ phần T1. Chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Đ;
- Chi cục THA dân sự quận Đ;
- UBND phường T, thành phố N, tỉnh N' (GCN kết hôn số 91 ngày 10/12/2009);
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị An